

Số: 2110 /BC-SNN

Đắk Nông, ngày 11 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

Hiện trạng diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật từ năm 2016 đến nay

Thực hiện Công văn số 710/VPUBND-KTN ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc rà soát, tổng hợp và báo cáo việc quản lý, sử dụng đối với diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo như sau:

1. Tình hình phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp

Từ năm 2016 đến nay, lực lượng Kiểm lâm phối hợp các cơ quan chức năng, đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ xử lý: 1.703 vụ phá rừng trái pháp luật, diện tích 671,54 ha; 203 vụ lấn chiếm đất lâm nghiệp, diện tích 125,15 ha. Cụ thể:

STT	Đơn vị	Rừng bị phá		Đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm		Ghi chú
		Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)	
1	Đắk Mil	10	2,70			
2	Gia Nghĩa	48	16,67	22	12,11	
3	Đắk Glong	745	359,23	1	30,65	
4	Đắk R'Lấp	5	0,72	1	0,10	
5	Krông Nô	73	41,31			
6	Đắk Song	599	175,93	1	0,49	
7	Tuy Đức	200	63,03	162	70,08	
8	Khu BTTN Nam Nung	20	11,03	16	11,72	
9	VQG Tà Đùng	3	0,92			
Tổng		1.703	671,54	203	125,15	

* Phân theo từng năm: (Chi tiết tại Biểu 1).

2. Kết quả kiểm tra, rà soát

a) Đối với diện tích rừng bị phá

Tổng diện tích rừng bị phá trái pháp luật kiểm tra, rà soát từ năm 2016 đến nay là 671,54 ha/1.703 vụ. Trong đó:

- Đã trồng rừng: 28,64 ha;
- Khoanh nuôi tái sinh: 344,21 ha;

- Bị lấn chiếm: 298,69 ha, gồm:
- + Đã cưỡng chế: 72,26 ha (*phục hồi rừng 21,95 ha; tái lấn chiếm 50,31 ha*);
- + Chưa cưỡng chế: 226,43 ha. Cụ thể:

STT	Đơn vị	Phá rừng trái pháp luật		Kết quả kiểm tra, rà soát (ha)				
				Trồng rừng	Khoanh nuôi TS	Bị lấn, chiếm		
		Đã giải tỏa				Chưa cưỡng chế, giải tỏa		
		Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm					
1	Đắk Mil	10	2,70	0,38	0,59			1,73
2	Gia Nghĩa	48	16,67			9,51	2,70	4,46
3	Đắk Glong	745	359,23	10,01	252,41		16,54	80,27
4	Đắk R'Lấp	5	0,72	0,68	0,04			
5	Krông Nô	73	41,31		29,95	3,84	2,69	4,84
6	Đắk Song	599	175,93	13,46	27,34			135,14
7	Tuy Đức	200	63,03	4,12	21,94	8,60	28,38	
8	Khu BTTN Nam Nung	20	11,03		11,03			
9	VQG Tà Đùng	3	0,92		0,92			
Tổng		1.703	671,54	28,64	344,21	21,95	50,31	226,43

* Phân theo từng năm: (*Chi tiết tại Biểu 2*).

b) Đối với diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm

Tổng diện tích đất bị lấn chiếm trái pháp luật kiểm tra, rà soát từ năm 2016 đến nay là 125,15 ha/203 vụ. Trong đó:

- Đã trồng rừng: 3,15 ha;
- Khoanh nuôi tái sinh: 25,80 ha;
- Bị lấn chiếm: 96,19 ha, gồm:
- + Đã cưỡng chế: 60,69 ha (*phục hồi rừng 23,90 ha; tái lấn chiếm 36,79 ha*);
- + Chưa cưỡng chế: 35,50 ha. Cụ thể:

STT	Đơn vị	Lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật		Kết quả kiểm tra, rà soát (ha)				
				Trồng rừng	Khoanh nuôi TS	Bị lấn, chiếm		
		Đã giải tỏa				Chưa cưỡng chế, giải tỏa		
		Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm					
1	Gia Nghĩa	22	12,11			5,84	3,27	3,00
2	Đắk Glong	1	30,65					30,65

3	Đắk R'Lấp	1	0,10		0,1			
4	Đắk Song	1	0,49					0,49
5	Tuy Đức	162	70,08	3,15	15,34	18,06	33,52	
6	Khu BTTN Nam Nung	16	11,72		10,36			1,36
Tổng		203	125,146	3,15	25,80	23,90	36,79	35,50

* Phân theo từng năm: (Chi tiết tại Biểu 3).

3. Nguyên nhân, trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan

a) Nguyên nhân

* Khách quan:

- Diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật nằm phân tán, manh mún, giáp với diện tích nương rẫy của người dân, khó kiểm soát.

- Việc xử lý các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp mà đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng chấp hành quyết định xử phạt và khắc phục hậu quả, không thể hiện được tính răn đe của pháp luật.

- Áp lực từ việc gia tăng dân số, đặc biệt là tình hình dân di cư tự do diễn biến phức tạp, gia tăng nhanh chóng, người dân phá rừng, lấn đất lâm nghiệp lấy đất ở, đất sản xuất; công tác quản lý dân cư, quy hoạch dân cư, quy hoạch sử dụng đất cho người dân còn chậm, chưa nắm chắc diễn biến để có biện pháp xử lý kịp thời đối với tình hình dân di cư tự do.

- Lợi nhuận từ sản xuất nông nghiệp, dẫn đến người dân phá rừng, lấn chiếm đất để mở rộng đất canh tác, lấy đất trồng các loại cây có giá trị cao (tiêu, cà phê, khoai lang...) hoặc buôn bán, sang nhượng đất trái phép vì đất có giá trị cao.

- Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật còn diễn biến phức tạp, với nhiều thủ đoạn tinh vi, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm của các cơ quan thực thi pháp luật tại địa phương.

- Các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính cho công tác bảo vệ và phát triển rừng chưa được đảm bảo, nhất là kinh phí cho công tác bảo vệ rừng sản xuất tại các Công ty lâm nghiệp sau khi đóng cửa rừng tự nhiên và kinh phí bảo vệ rừng đối với diện tích rừng do địa phương quản lý.

* Chủ quan:

- Một số đơn vị chủ rừng buông lỏng công tác quản lý, bảo vệ rừng; lực lượng quản lý, bảo vệ rừng còn thiếu, yếu về chuyên môn, nghiệp vụ; chưa chủ động phối hợp với lực lượng chức năng của địa phương trong công tác bảo vệ rừng; thực hiện không nghiêm túc việc khắc phục hậu quả trồng lại rừng trên diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm.

- Lực lượng Kiểm lâm mặc dù triển khai nhiều biện pháp (tuần tra, kiểm tra, chốt chặn...), cố gắng hoàn thành trách nhiệm được giao; tuy nhiên, do lực lượng mỏng, địa bàn quản lý rộng, không thể kiểm soát, ngăn chặn triệt để tình hình vi phạm.

- Một số chính quyền địa phương cấp xã chưa thực sự vào cuộc, chưa thực hiện hết trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, thiếu cương quyết trong công tác chỉ đạo, điều hành các biện pháp bảo vệ rừng (theo Quyết định 07/2012/QĐ-TTg, ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ); việc quản lý đất đai còn buông lỏng, thiếu chặt chẽ, đặc biệt diện tích đất thu hồi từ các công ty lâm nghiệp giải thể, giao địa phương quản lý, sử dụng không hiệu quả, đê rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm diễn biến phức tạp, chưa có biện pháp ngăn chặn hiệu quả; chưa quản lý chặt chẽ tình trạng dân di cư tự do đến địa phương.

b) Trách nhiệm

*** Đối với đơn vị chủ rừng:**

Đê rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm trên lâm phần quản lý, trách nhiệm chính thuộc về chủ rừng, cụ thể:

- Công tác quản lý, bảo vệ diện tích đất phá rừng, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật, diện tích đất sau giải tỏa đê khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng, Hạt Kiểm lâm giao chủ rừng khắc phục hậu quả (*đối với các vụ phá rừng không phát hiện đê đối tượng*). Tuy nhiên, một số đơn vị chủ rừng tiếp tục đê người dân tái lấn chiếm, không có biện pháp ngăn chặn đê phục hồi rừng.

- Khi xảy ra tranh chấp với người dân, trách nhiệm kiểm tra, rà soát báo cáo cơ chức năng, xây dựng phương án xử lý là của đơn vị chủ rừng. Tuy nhiên, chủ rừng chưa làm hết trách nhiệm.

- Diện tích đất lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm, tái chiếm nhưng chưa phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng phương án cưỡng chế, giải tỏa, thu hồi.

*** Đối với chính quyền địa phương:**

Đê rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm trên địa bàn, chính quyền địa phương chịu trách nhiệm liên đới đối với diện tích đê giao cho các chủ rừng và chịu trách nhiệm chính đối với diện tích rừng, đất lâm nghiệp do mình quản lý, cụ thể:

- Chưa thực hiện hết trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, thiếu cương quyết trong công tác chỉ đạo, điều hành các biện pháp bảo vệ rừng (theo Quyết định 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ), việc quản lý đất đai còn buông lỏng, thiếu chặt chẽ nhất là diện tích rừng và đất rừng do địa phương quản lý.

- Đoàn 12 cấp huyện, cấp xã chưa quyết liệt trong việc phát hiện, xử lý, cưỡng chế, thu hồi các diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm.

*** Đối với lực lượng Kiểm lâm:**

Với chức năng theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành của chủ rừng trong việc quản lý bảo vệ rừng, đê rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm, Hạt Kiểm lâm (*Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn*) chịu trách nhiệm liên đới, cụ thể:

- Chưa kiểm tra, phát hiện kịp thời diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, đê người dân trồng cây trên đất lâm nghiệp.

- Chưa nắm rõ hiện trạng diện tích đất rừng sau khi bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm; chưa thường xuyên đôn đốc hướng dẫn chủ rừng kịp thời báo cáo, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý.

- Chưa tham mưu quyết liệt cho cấp có thẩm quyền cưỡng chế, giải tỏa thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, để đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm diện tích lớn;

- Chưa tham mưu triển khai hoạt động hiệu quả Đoàn 12 các cấp.

4. Khó khăn, vướng mắc

a) Trong xử lý

Tại Khoản 4, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, “*Chi phí cho việc tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định (Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã) thực hiện được lấy từ nguồn ngân sách dự phòng cấp cho cơ quan đó*”. Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã không có nguồn ngân sách dự phòng, không thể thi hành biện pháp khắc phục hậu quả “trồng lại rừng”. Do đó, việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do phá rừng không xác định được đối tượng vi phạm, giao cho đơn vị chủ rừng thực hiện. Tuy nhiên, các đơn vị chủ rừng quản lý, bảo vệ diện tích rừng bị phá, lấn chiếm chưa tốt, chưa có phương án phục hồi rừng kịp thời (*khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng khắc phục hậu quả*), để người dân tái lấn chiếm.

b) Trong kiểm tra, rà soát

Thời gian kiểm tra, rà soát trùng với mùa mưa, thời gian ngắn, vị trí phá rừng manh mún, nhỏ lẻ, nằm rải rác do vậy lực lượng Kiểm lâm địa bàn thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm gặp nhiều khó khăn; bên cạnh đó việc luân chuyển vị trí công tác của Kiểm lâm địa bàn dẫn đến việc tiếp nhận, nắm bắt địa bàn cần một khoảng thời gian nhất định; Ban Lâm nghiệp xã trong đó các cán bộ của xã chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm nên việc phối hợp với Kiểm lâm địa bàn tuần tra, kiểm tra không được thường xuyên.

Việc xác định tổ chức, cá nhân đang lấn chiếm, tái lấn chiếm, trồng cây trên đất rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm gặp nhiều khó khăn. Thời điểm kiểm tra, rà soát không có người đứng ra nhận là chủ sở hữu, hoặc họ không nhận, đồng thời, mùa mưa đường đi lại khó khăn nên chưa thường xuyên tiếp cận được vị trí đất bị người dân lấn chiếm và tái chiếm.

c) Trong cưỡng chế, giải tỏa, thu hồi đất bị lấn chiếm

Công tác cưỡng chế, giải tỏa hiện nay chủ yếu là do Hạt Kiểm lâm (*Thường trực Đoàn 12 huyện*) phối hợp với đơn vị chủ rừng tổ chức thực hiện; chính quyền địa phương và một số cơ quan chức năng khác chưa thực sự vào cuộc, việc xây dựng kế hoạch, tổ chức giải tỏa vẫn còn chậm, chưa thực sự hiệu quả.

Diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật để xây dựng phương án cưỡng chế, giải tỏa lớn, tuy nhiên các diện tích cưỡng chế, giải tỏa nhỏ lẻ, manh mún, nằm rải rác tại nhiều khu vực cách xa nhau, có nhiều điểm nằm giữa rẫy trồng cây nông nghiệp, công nghiệp của người dân nên việc trồng lại rừng sau khi cưỡng chế, giải tỏa gặp khó khăn và không khả thi.

Một số diện tích chưa xác định cụ thể đối tượng lấn chiếm, sử dụng đất để vận động, tuyên truyền và xây dựng phương án đảm bảo không để xảy ra “điểm nóng” khi tổ chức cưỡng chế, giải tỏa.

Khi tổ chức cưỡng chế, giải tỏa đối với diện tích do đồng bào lấn chiếm (*đặc biệt là các đối tượng người H'Mông*) thường tập trung đông người, mạnh động, gây khó khăn cho đoàn cưỡng chế, giải tỏa. Vì vậy nhiều diện tích không cưỡng chế, giải tỏa được.

Nhiều diện tích sau cưỡng chế giải tỏa giao cho chủ rừng quản lý, bảo vệ, phục hồi rừng hoặc thực hiện dự án, tuy nhiên xảy ra tranh chấp với người dân gây ra khiếu nại, khiếu kiện kéo dài, không thể thực hiện dự án.

d) Quản lý đất sau cưỡng chế, giải tỏa

Diện tích đất lâm nghiệp sau cưỡng chế, giải tỏa đoàn 12 các cấp đã lập biên bản bàn giao cho chủ rừng có kế hoạch để phục hồi rừng.

Tuy nhiên việc quản lý đất sau cưỡng chế, giải tỏa gặp nhiều khó khăn, xảy ra tình trạng người dân tái lấn chiếm.

Diện tích đất lâm nghiệp bị người dân tái lấn chiếm thường khó cưỡng chế giải tỏa, vì người dân không hợp tác, không ký hồ sơ hoặc không nhận là chủ sở hữu cây trồng trên đất, tìm mọi cách để trồng cây nông nghiệp, công nghiệp với nhiều thủ đoạn tinh vi.

5. Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

a) Đối với công tác kiểm tra, rà soát

Tiếp tục kiểm tra, rà soát, lập hồ sơ đối với diện tích bị lấn chiếm, tái lấn chiếm, củng cố hồ sơ, xử lý đến kết quả cuối cùng, thu hồi diện tích bị người dân lấn chiếm, bàn giao cho chủ rừng có phương án, kế hoạch phục hồi rừng.

b) Đối với diện tích đã giải tỏa, thu hồi, diện tích không bị người dân lấn chiếm, tái lấn chiếm

Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Kiểm lâm chỉ đạo:

- Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã thường xuyên kiểm tra, giám sát, yêu cầu đơn vị chủ rừng trồng lại rừng đối với những diện tích đã giải tỏa, thu hồi. Đối với diện tích không bị người dân lấn chiếm, Hạt Kiểm lâm giao Kiểm lâm địa bàn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đơn vị chủ rừng thực hiện việc tuần tra, bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh không để người dân lấn chiếm, canh tác.

- Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn trồng tía trên diện tích rừng bị phá, đất bị lấn chiếm.

c) Đối với diện tích chưa thu hồi, giải tỏa, bị lấn chiếm

Đối với diện tích phá rừng, đất lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm yêu cầu Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã tiếp tục tham mưu UBND cùng cấp chỉ đạo Đoàn 12 huyện củng cố hồ sơ pháp lý, xây dựng phương án giải tỏa đối với những diện tích lớn, tập trung, sau khi giải tỏa toàn bàn giao diện tích cho đơn vị chủ rừng phục hồi lại rừng.

Đối với những diện tích phá rừng, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép nhỏ lẻ còn lại, yêu cầu Hạt Kiểm lâm tham mưu UBND huyện chỉ đạo Đoàn 12 các xã

xây dựng kế hoạch tổ chức giải tỏa, thu hồi giao về cho đơn vị chủ rừng phục hồi lại rừng.

6. Kiến nghị, đề xuất

Trước tình trạng phá rừng, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật xảy ra với số vụ và diện tích thiệt hại lớn; việc quản lý, sử dụng diện tích đất phá rừng, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm còn hạn chế, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

a) UBND các huyện, thị xã

- Chỉ đạo cơ quan chức năng của huyện điều tra, xử lý các vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định; xử lý nghiêm các cá nhân không thực hiện hết trách nhiệm được giao về công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiểm tra, rà soát, xây dựng kế hoạch, phối hợp đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, tổ chức cưỡng chế giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép.

- Chỉ đạo Đoàn Kiểm tra, thực hiện Chỉ thị số 12 cấp huyện, xã phối hợp đơn vị chủ rừng chốt chặn, tuần tra, truy quét đột xuất, dài ngày tại các địa bàn trọng điểm về phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp đưa trái phép công cụ, phương tiện cơ giới (*cu-ra xăng, máy đào, máy ủi...*) vào rừng; tình trạng làm đường, đào mương ao hồ, xây dựng nhà, lán trại... trái phép trên diện tích đất lâm nghiệp.

- Chỉ đạo UBND cấp xã:

+ Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao địa phương quản lý, không để xảy ra phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; tuyên truyền, vận động người dân địa phương tham gia quản lý, bảo vệ rừng;

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi lấn, chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp; triển khai các biện pháp cụ thể quản lý tình hình dân di cư tự do trên địa bàn;

+ Triển khai hiệu quả hoạt động Đoàn 12 cấp xã, kịp thời cưỡng chế, giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm.

b) Các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp

- Tập trung nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan chức năng; bố trí lực lượng chốt chặn, tăng cường tuần tra, kiểm tra, truy quét tại các điểm nóng; tổ chức tuyên truyền, vận động người dân ký cam kết tham gia quản lý bảo vệ rừng.

- Thường xuyên báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ rừng đến cấp có thẩm quyền, đề nghị hỗ trợ các nguồn lực, nhân lực từ chính quyền địa phương trong việc quản lý, bảo vệ rừng.

- Tăng cường lực lượng thường xuyên tuần tra, kiểm tra, mật phục tại các điểm nóng, tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo các tổ đội, độ, chốt quản lý tốt diện tích rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về rừng.

- Hàng tháng, thống kê diện tích đất lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm, trồng tía, dựng lán trại, nhà tạm; báo cáo, đề nghị các cơ quan chức năng phối hợp lực lượng QLBR Công ty để xác minh, lập hồ sơ, tổ chức cưỡng chế, giải tỏa theo quy định. Đồng thời, có biện pháp trồng lại rừng trên diện tích lấn chiếm đã giải tỏa.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh trên diện tích đất trống, diện tích rừng bị phá; ngăn chặn việc đốt dọn, trồng tía, tái lấn chiếm đất.

c) Sở Nông nghiệp và PTNT

*** Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm:**

- Phối hợp đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương kiểm tra, xác minh làm rõ đối tượng phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp của các vụ việc chưa xác định được người vi phạm, đặc biệt các vụ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp giáp nương rẫy của người dân, xử lý nghiêm theo quy định; xây dựng mạng lưới cung cấp thông tin từ cơ sở, vận động nhân dân tham gia tố giác hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm tham mưu UBND cấp huyện, xã huy động lực lượng liên ngành phối hợp chủ rừng chốt chặn, tuần tra, truy quét đột xuất, dài ngày tại các địa bàn trọng điểm về phá rừng, lấn chiếm đất rừng nhằm ngăn chặn tình trạng phá rừng xảy ra. Thu hồi diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm, giao đơn vị chủ rừng trồng lại rừng hoặc bảo vệ phục hồi tái sinh rừng tự nhiên; không để người dân tái lấn, chiếm.

- Phối hợp lực lượng Công an các cấp điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng phá rừng có dấu hiệu tội phạm, đối tượng cầm đầu, bảo kê, kích động, lôi kéo người dân phá rừng, lấn, chiếm đất rừng để mua, bán, đầu cơ đất đai, trục lợi.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn thường xuyên phối hợp đơn vị chủ rừng tuần tra, kiểm tra ngăn chặn phá rừng; kịp thời phát hiện lập hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

- Hỗ trợ lực lượng cho các chốt quản lý bảo vệ rừng, chốt liên ngành do UBND các huyện thành lập nhằm ngăn chặn phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác và vận chuyển lâm sản trái phép.

- Triển khai hiệu quả hoạt động Đoàn 12 tỉnh; phối hợp Đoàn 12 cấp huyện, cấp xã kịp thời cưỡng chế, giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm.

*** Chỉ đạo đơn vị chủ rừng:**

- Rà soát, củng cố, kiện toàn lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Chủ động tổ chức lực lượng hoặc phối hợp lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương triển khai các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn (*tuần tra, mật phục*), kịp thời bắt giữ các đối tượng phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp.

- Phối hợp lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tăng cường tuần tra, kiểm tra ngăn chặn, kịp thời phát hiện, lập hồ sơ xử lý các vụ vi phạm Luật

Lâm nghiệp, đặc biệt các vụ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật. Bảo vệ hiện trường các vụ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm. Gắn biển cấm đốt, dọn, canh tác tại các vị trí rừng bị phá; cương quyết không để người dân tái lấn, chiếm trên lâm phần đơn vị quản lý; đề nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo Đoàn 12 cấp huyện, xã tổ chức truy quét, giải tỏa, thu hồi. Kịp thời triển khai các biện pháp khoanh nuôi, tái sinh rừng, trồng rừng hoặc nông lâm kết hợp theo quy định pháp luật đối với diện tích rừng bị phá trái pháp luật, diện tích đất lâm nghiệp cưỡng chế, giải tỏa thu hồi.

d) Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã phối hợp Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã điều tra, xử lý nghiêm các vụ phá rừng trái pháp luật có dấu hiệu tội phạm nhằm răn đe, phòng ngừa hành vi phạm tội; xác minh, lập danh sách các đối tượng cầm đầu, kích động, lôi kéo người dân phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật, các băng nhóm tội phạm liên quan đến phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, đấu tranh, xử lý theo quy định. Đồng thời, đề xuất xét xử công khai nhằm răn đe cho người khác.

Trên đây là hiện trạng diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật từ năm 2016 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, PGD: Lê Quang Dân;
- Lưu: VT, CCKL, TTPC(Gi).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Dân

Biểu 1: Tổng hợp diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm từ năm 2016 đến nay

STT	Đơn vị	Năm 2016				Năm 2017				Năm 2018				Đến tháng 8/2019				Tổng			
		Rừng bị phá		Đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm		Rừng bị phá		Đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm		Rừng bị phá		Đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm		Rừng bị phá		Đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm		Rừng bị phá		Đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm	
		Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)	Số vụ	Diện tích (ha)
1	Đắk Mil	1	0,44			4	1,13			3	0,54			2	0,59			10	2,70		
2	Gia Nghĩa	15	7,05	11	7,95	19	7,39	8	3,86	10	1,79	2	0,22	4	0,44	1	0,08	48	16,67	22	12,11
3	Đắk Glong	91	59,10	1	30,65	226	156,71			237	86,79			191	56,62			745	359,23	1	30,65
4	Đắk R'Lấp	1	0,03			3	0,68	1	0,10	1	0,01							5	0,72	1	0,10
5	K'Rông Nô	26	10,02			29	23,26			15	6,40			3	1,63			73	41,31		
6	Đắk Song	180	60,87	1	0,49	192	65,16			142	30,78			85	19,12			599	175,93	1	0,49
7	Tuy Đức	47	13,13	34	11,30	67	20,79	93	36,91	75	26,93	31	20,14	11	2,18	4	1,72	200	63,03	162	70,08
8	Khu BTTN Nam Nung	9	4,10	16	11,72	11	6,93											20	11,03	16	11,72
9	VQG Tà Đùng					1	0,52			2	0,40							3	0,92		
Tổng		370	154,74	63	62,11	552	282,57	102	40,88	485	153,64	33	20,36	296	80,58	5	1,80	1.703	671,54	203	125,15

Đắk Nông, ngày 11 tháng 9 năm 2019

Người lập biểu

Lương Hà Giang

Biểu 2: Tổng hợp kết quả kiểm tra hiện trạng diện tích rừng bị phá từ năm 2016 đến nay

S T T	Đơn vị	Năm 2016					Năm 2017					Năm 2018					Đến tháng 8/2019					Tổng				
		Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lán, chiếm (ha)			Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lán, chiếm (ha)			Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lán, chiếm (ha)			Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lán, chiếm (ha)			Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lán, chiếm (ha)		
				Đã giải tỏa		Chưa giải tỏa			Đã giải tỏa		Chưa giải tỏa			Đã giải tỏa		Chưa giải tỏa			Đã giải tỏa		Chưa giải tỏa			Đã giải tỏa		Chưa giải tỏa
				Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm				Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm				Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm				Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm				Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm	
1	Đắk Mil					0,44	0,27			0,86	0,11			0,43	0,59					0,38	0,59			1,73		
2	Gia Nghĩa			4,16	0,64	2,25			3,56	2,06	1,77			1,79					0,44				9,51	2,70	4,46	
3	Đắk Glong	6,44	26,60			26,06	3,15	105,74		8,91	38,91	0,42	63,45		7,62	15,30		56,62					10,01	252,405	16,54	80,27
4	Đắk R'Lấp		0,03			0,68							0,01							0,68	0,04					
5	Krông Nô		7,72			2,30		16,01	3,84	2,69	0,72		5,06		1,34		1,16		0,47		29,95	3,84	2,69	4,84		
6	Đắk Song	4,617	7,17			49,09	8,84	19,28			37,04		0,89		29,89				19,12	13,46	27,34			135,14		
7	Tuy Đức		4,03	0,78	8,31		0,18	4,16	0,03	16,42		3,20	12,35	7,74	3,65		0,74	1,40	0,05		4,12	21,94	8,60	28,38		
8	Khu BTTN Nam Nung		4,10					6,93													11,03					
9	VQG Tà Đùng							0,52					0,40								0,92					
Tổng		11,05	49,65	4,94	8,95	80,15	13,12	152,64	7,42	30,09	79,30	3,73	82,16	9,53	11,27	46,96	0,74	59,77	0,05		20,03	28,64	344,21	21,95	50,31	226,43

Đắk Nông, ngày M tháng 9 năm 2019

Người lập biểu



Lương Hà Giang

Biểu 3: Tổng hợp kết quả kiểm tra hiện trạng diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm từ năm 2016 đến nay

S T T	Đơn vị	Năm 2016					Năm 2017					Năm 2018					Đến tháng 8/2019					Tổng				
		Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lấn, chiếm (ha)			Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lấn, chiếm (ha)			Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lấn, chiếm (ha)			Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lấn, chiếm (ha)			Trồng rừng (ha)	Khoanh nuôi TS (ha)	Bị lấn, chiếm (ha)		
				Đã giải tỏa					Đã giải tỏa					Đã giải tỏa					Đã giải tỏa							
				Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm	Chưa giải tỏa			Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm	Chưa giải tỏa			Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm	Chưa giải tỏa			Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm	Chưa giải tỏa			Đã TR hoặc khác	Bị tái chiếm	Chưa giải tỏa
1	Gia Nghĩa			3,65	2,78	1,52			1,97	0,49	1,40			0,22					0,08			5,84	3,27	3,00		
2	Đắk Glong					30,65																		30,65		
3	Đắk R'Lấp						0,1															0,1				
4	Đắk Song					0,49																		0,49		
5	Tuy Đức		5,05		6,26		8,49	1,30	27,12		1,78	1,81	16,56			1,37		0,21	0,15		3,15	15,34	18,06	33,52		
6	Khu BTTN Nam Nung		10,36		1,36																	10,36		1,36		
Tổng			15,41	3,65	9,04	34,02		8,59	3,27	27,61	1,40	1,78	1,81	16,78		1,37		0,21	0,15	0,08	3,15	25,80	23,90	36,79	35,50	

Đắk Nông, ngày 11 tháng 9 năm 2019

Người lập biểu



Lương Hà Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTN

Đắk Nông, ngày tháng 9 năm 2019

V/v xử lý tình trạng rừng bị phá, đất
lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận Báo cáo số .../BC-SNN ngày .../9/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, báo cáo hiện trạng diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật từ năm 2016 đến nay. Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

1. UBND các huyện, thị xã

- Chỉ đạo cơ quan chức năng của huyện điều tra, xử lý các vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định; xử lý nghiêm các cá nhân không thực hiện hết trách nhiệm được giao về công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiểm tra, rà soát, xây dựng kế hoạch, phối hợp đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, tổ chức cưỡng chế giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép.

- Chỉ đạo Đoàn Kiểm tra, thực hiện Chỉ thị số 12 cấp huyện, xã phối hợp đơn vị chủ rừng chốt chặn, tuần tra, truy quét đột xuất, dài ngày tại các địa bàn trọng điểm về phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp đưa trái phép công cụ, phương tiện cơ giới (*cưa xăng, máy đào, máy ủi...*) vào rừng; tình trạng làm đường, đào mương ao hồ, xây dựng nhà, lán trại... trái phép trên diện tích đất lâm nghiệp.

- Chỉ đạo UBND cấp xã:

+ Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng và đất lâm nghiệp giao địa phương quản lý, không để xảy ra phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; tuyên truyền, vận động người dân địa phương tham gia quản lý, bảo vệ rừng;

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi lấn, chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp; triển khai các biện pháp cụ thể quản lý tình hình dân di cư tự do trên địa bàn;

+ Triển khai hiệu quả hoạt động Đoàn 12 cấp xã, kịp thời cưỡng chế, giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm.

2. Các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp

- Tập trung nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan chức năng; bố trí lực lượng chốt chặn, tăng cường tuần tra, kiểm tra, truy quét tại các điểm nóng; tổ chức tuyên truyền, vận động người dân ký cam kết tham gia quản lý bảo vệ rừng.

- Thường xuyên báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ rừng đến cấp có thẩm quyền, đề nghị hỗ trợ các nguồn lực, nhân lực từ chính quyền địa phương trong việc quản lý, bảo vệ rừng.

- Tăng cường lực lượng thường xuyên tuần tra, kiểm tra, mật phục tại các điểm nóng, tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo các tổ đội, độ, chốt quản lý tốt diện tích rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về rừng.

- Hàng tháng, thống kê diện tích đất lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm, trồng tía, dựng lán trại, nhà tạm; báo cáo, đề nghị các cơ quan chức năng phối hợp lực lượng QLBR Công ty để xác minh, lập hồ sơ, tổ chức cưỡng chế, giải tỏa theo quy định. Đồng thời, có biện pháp trồng lại rừng trên diện tích lấn chiếm đã giải tỏa.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh trên diện tích đất trống, diện tích rừng bị phá; ngăn chặn việc đốt dọn, trồng tía, tái lấn chiếm đất.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT

* *Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm:*

- Phối hợp đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương kiểm tra, xác minh làm rõ đối tượng phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp của các vụ việc chưa xác định được người vi phạm, đặc biệt các vụ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp giáp nương rẫy của người dân, xử lý nghiêm theo quy định; xây dựng mạng lưới cung cấp thông tin từ cơ sở, vận động nhân dân tham gia tố giác hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm tham mưu UBND cấp huyện, xã huy động lực lượng liên ngành phối hợp chủ rừng chốt chặn, tuần tra, truy quét đột xuất, dài ngày tại các địa bàn trọng điểm về phá rừng, lấn chiếm đất rừng nhằm ngăn chặn tình trạng phá rừng xảy ra. Thu hồi diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm, giao đơn vị chủ rừng trồng lại rừng hoặc bảo vệ phục hồi tái sinh rừng tự nhiên; không để người dân tái lấn, chiếm.

- Phối hợp lực lượng Công an các cấp điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng phá rừng có dấu hiệu tội phạm, đối tượng cầm đầu, bảo kê, kích động, lôi kéo người dân phá rừng, lấn, chiếm đất rừng để mua, bán, đầu cơ đất đai, trục lợi.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn thường xuyên phối hợp đơn vị chủ rừng tuần tra, kiểm tra ngăn chặn phá rừng; kịp thời phát hiện lập hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

- Hỗ trợ lực lượng cho các chốt quản lý bảo vệ rừng, chốt liên ngành do UBND các huyện thành lập nhằm ngăn chặn phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác và vận chuyển lâm sản trái phép.

- Triển khai hiệu quả hoạt động Đoàn 12 tỉnh; phối hợp Đoàn 12 cấp huyện, cấp xã kịp thời cưỡng chế, giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm.

* *Chỉ đạo đơn vị chủ rừng:*


- Rà soát, củng cố, kiện toàn lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Chủ động tổ chức lực lượng hoặc phối hợp lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương triển khai các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn (*tuần tra, mật phục*), kịp thời bắt giữ các đối tượng phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp.

- Phối hợp lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tăng cường tuần tra, kiểm tra ngăn chặn, kịp thời phát hiện, lập hồ sơ xử lý các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, đặc biệt các vụ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật. Bảo vệ hiện trường các vụ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm. Gắn biển cấm đốt, dọn, canh tác tại các vị trí rừng bị phá; cương quyết không để người dân tái lấn, chiếm trên lâm phần đơn vị quản lý; đề nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo Đoàn 12 cấp huyện, xã tổ chức truy quét, giải tỏa, thu hồi. Kịp thời triển khai các biện pháp khoanh nuôi, tái sinh rừng, trồng rừng hoặc nông lâm kết hợp theo quy định pháp luật đối với diện tích rừng bị phá trái pháp luật, diện tích đất lâm nghiệp cưỡng chế, giải tỏa thu hồi.

4. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã phối hợp Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã điều tra, xử lý nghiêm các vụ phá rừng trái pháp luật có dấu hiệu tội phạm nhằm răn đe, phòng ngừa hành vi phạm tội; xác minh, lập danh sách các đối tượng cầm đầu, kích động, lôi kéo người dân phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật, các băng nhóm tội phạm liên quan đến phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, đấu tranh, xử lý theo quy định. Đồng thời, đề xuất xét xử công khai nhằm răn đe cho người khác.

Nhận Công văn này, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thanh Tùng